|  |
| --- |
| **Luật kiểm soát đồ uống có cồn  (cung cấp và tiêu dùng) 2015** |

**(Lần thứ 5 năm 2015)**

Tôi đồng ý.

|  |  |
| --- | --- |
| |  | | --- | | TONY TAN KENG YAM, |   *Chủ tịch.*  *6/3/ 2015.* |

**Ngày bắt đầu: Ngày 30 tháng 3 năm 2015 Mục 2 và 15**

**Ngày bắt đầu: Ngày 1 tháng 4 năm 2015 Mục 3, Phần 2, 3, các mục 16 và 17, Phân loại 2 của Phần 4, Phần 5, 6, các phần từ 28 đến 37 và 38 (1), (2), (3), ( 4), (6), (7), (8) và (9)  
Ngày bắt đầu: Ngày 1 tháng 1 năm 2016 Phần 38 (5)**

|  |
| --- |
| Luật quy định việc cung cấp và tiêu thụ đồ uống có cồn ở các địa điểm công cộng thực hiện các sửa đổi có theo trình tự và liên quan đến một số văn bản luật khác. |

|  |
| --- |
| Được Chủ tịch ban hành với sự tư vấn và thống nhất của Nghị viện Singapore, như sau: |
| PHẦN 1   |  | | --- | | quy định chung |  |  | | --- | | **Tiêu đề ngắn và khởi đầu** |  |  | | --- | | **1.**  Luật này còn gọi là Luật Kiểm soát Đồ uống có cồn (Cung cấp và Tiêu thụ) năm 2015 và sẽ có hiệu lực vào ngày Bộ trưởng thông báo áp dụng trong *Công báo*. | | **Diễn giải** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **2.**—(1)  Trong Luật này, trừ khi cần có bối cảnh khác —   |  | | --- | | “đơn đăng ký”, giấy phép đồ uống có cồn, bao gồm đơn gia hạn giấy phép đồ uống có cồn; |  |  | | --- | | “Người thừa hành” là người thừa hành được chỉ định theo mục 3 (2) *(a)*; |  |  | | --- | | “Cán bộ được ủy quyền” nghĩa là một cán bộ được ủy quyền ,được chỉ định theo mục 3 (2) *(b);* |  |  | | --- | | “Ủy viên” có nghĩa là Ủy viên của Cảnh sát được bổ nhiệm theo Luật Lực lượng Cảnh sát (Cap. 235) và là bất kỳ sĩ quan cảnh sát nào trong thời gian đang thi hành nhiệm vụ của đơn vị cảnh sát đó; |  |  | | --- | | “Giấy phép tiêu thụ” là giấy phép được cấp theo mục 13; |  |  | | --- | | “tiếp cận”, liên quan đến một Khu Kiểm soát đồ uống có cồn, có nghĩa là một người sắp đi vào hoặc đang ở trong Khu kiểm soát rượu bia; |  |  | | --- | | “Người tổ chức sự kiện”, liên quan đến một sự kiện, có nghĩa là người chịu trách nhiệm (toàn bộ hoặc một phần) cho tổ chức đó và tổ chức sự kiện, có doanh thu từ sự kiện đó (nếu có); |  |  | | --- | | “Cơ sở được cấp phép”, liên quan đến người được cấp phép, là các cơ sở được nêu cụ thể trong giấy phép đồ uống có cồn mà tại đó người được cấp phép được cấp phép để cung cấp đồ uống có cồn; |  |  | | --- | | “Người được cấp phép” là người có giấy phép đồ uống có cồn; |  |  | | --- | | “Cán bộ cấp phép” nghĩa là cán bộ được Bộ trưởng chỉ định theo mục 3 (1) và kể cả là Trợ lý của Cán bộ Cấp phép; |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | “Đồ uống có cồn” có nghĩa là —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | đồ uống có chứa trên 0,5% etanol theo khối lượng hoặc thể tích; | | (*b*) | hỗn hợp ethanol và một số chất hoặc chất lỏng khác (kể cả nước) và có chứa hơn 0,5% etanol theo khối lượng hoặc thể tích; hoặc là | | (*c*) | bất kỳ chất nào khác (có hoặc không phải là đồ uống hoặc dung dịch) được quy định bởi các quy định được coi là đồ uống có cồn; | |  |  | | --- | | “Hội đồng Khiếu nại về Đồ uống có cồn” có nghĩa là Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn được cấu thành theo phần 26; |  |  | | --- | | “Khu kiểm soát rượu bia” có nghĩa là một khu vực ở Singapore được tuyên bố theo phần 15 (1) là Khu Kiểm soát Đồ uống có cồn; |  |  | | --- | | “Lệnh cấm tại khu kiểm soát rượu bia” có nghĩa là thông báo cấm được đưa ra theo mục 18 (1); |  |  | | --- | | “Giấy phép đồ uống có cồn” là giấy phép đồ uống có cồn được cấp theo mục 8 (1) và đang có hiệu lực; |  |  | | --- | | “Giờ không được sử dụng đồ uống có cồn ở nơi công cộng” là khoảng thời gian do Bộ trưởng quy định theo mục 12 trong đó không có cá nhân nào được tiêu thụ đồ uống có cồn tại bất kỳ nơi công cộng nào; |  |  | | --- | | “Người được cấp phép” là người tổ chức sự kiện được cấp giấy phép tiêu thụ; |  |  | | --- | | “Nơi” bao gồm bất kỳ tại phương tiện cơ giới, tàu hỏa, tàu, máy bay hoặc vận chuyển khác; |  |  | | --- | | “Cơ sở” có nghĩa là bất kỳ ngôi nhà, tòa nhà hoặc cấu trúc nào và bất kỳ nơi nào, dù là địa điểm ngoài trời hoặc trong nhà; |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | “Nơi công cộng” có nghĩa là —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | bất kỳ địa điểm nào tại đó các thành viên của cộng đồng hoặc một bộ phận của cộng đồng có quyền tiếp cận theo quyền hoặc nghĩa vụ dẫn đến sự cho phép bất kỳ nào, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, có hay không phải trả phí và việc tiếp cận địa điểm đó có thể hoặc không bị hạn chế tại các thời điểm cụ thể hoặc cho các mục đích cụ thể và có thể là một nơi được chấp thuận theo ý nghĩa của Luật Giải trí Công cộng (Cap. 257); hoặc  *[Luật 28 năm 2017 wef 01/08/2017]* | | (*b*) | một phần của bất kỳ địa điểm nào mà tại đó những người đã nắm giữ không gian tại đó cho phép thành viên của cộng đồng tham gia, nhưng chỉ trong khi khu vực đó được mở cửa cho các thành viên của cộng đồng; | |  |  | | --- | | “Bãi bỏ” có nghĩa là bị bãi bỏ bởi Luật này; |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | “Cán bộ chuyên trách”, liên quan đến người nộp đơn hoặc người được cấp phép, có nghĩa là —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | trong trường hợp người nộp đơn hoặc người được cấp phép là một công ty pháp nhân (không phải là một đối tác trách nhiệm hữu hạn), giám đốc công ty pháp nhân; | | (*b*) | nơi người nộp đơn hoặc người được cấp phép là đối tác, đối tác của đối tác; và | | (*c*) | trong trường hợp người nộp đơn hoặc người được cấp phép là một hiệp hội chưa có tư cách pháp nhân đăng ký theo Luật các tổ chức Xã hội (Cap. 311), một cán bộ của hiệp hội chưa có tư cách pháp nhân; | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | “Cung cấp”, liên quan đến đồ uống có cồn, có nghĩa là —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | bán, phục vụ hoặc trao đổi đồ uống có cồn (có thể là phần thưởng hoặc được coi là đã được nhận hoặc sẽ được nhận từ nhà cung cấp cụ thể cho đồ uống có cồn hoặc là một phần của dịch vụ hoặc hàng hóa khác được bán, phục vụ hoặc trao đổi); | | (*b*) | đề nghị hoặc đồng ý bán, phục vụ hoặc trao đổi đồ uống có cồn; hoặc là | | (*c*) | phục vụ, gửi, chuyển tiếp hoặc giao đồ uống có cồn liên quan đến việc bán, phục vụ hoặc trao đổi đó, |  |  | | --- | | và bao gồm việc dẫn tới sự cho phép việc cung cấp đó; | |  |  | | --- | | “Giờ giao dịch”, đối với các cơ sở được cấp phép, có nghĩa là thời gian được cho phép cung cấp đồ uống có cồn tại các cơ sở được cấp phép hoặc được cho phép theo Luật này. |      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Trong Luật này, nếu một người bị kết án hoặc bị kết tội vi phạm theo bất kỳ điều khoản nào của Luật này (được gọi trong tiểu mục này là vi phạm), người đó có hành vi tái phạm nếu, ít nhất trong một trường hợp khác cách đây 5 năm trước ngày người đó bị kết án hoặc bị kết tội với cùng một hành vi vi phạm —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | người đó đã bị kết án hoặc bị kết tội vi phạm theo cùng điều khoản đó; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | nếu hành vi vi phạm hiện tại là theo mục 4 (3), người đó đã bị kết án hoặc bị kết tội vi phạm theo phần 71 đã bị bãi bỏ hoặc 72 của Luật Hải quan (Cap. 70); |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | nếu vi phạm hiện tại là theo mục 12 (4), người đó đã bị kết án hoặc bị kết tội vi phạm theo mục 4 (1) của Luật Công cộng (Các biện pháp Tạm thời Bổ sung) 2014 (Luật 12 năm 2014); |  |  |  | | --- | --- | | (*d*) | nếu hành vi vi phạm hiện tại là theo mục 14 (1), người đó đã bị kết án hoặc bị kết tội vi phạm theo phần 18 đã bị bãi bỏ của Luật Các Vi phạm khác (Trật tự và gây rối nơi Công cộng (Cap. 184); và |  |  |  | | --- | --- | | (*e*) | nếu hành vi vi phạm hiện tại chiểu theo mục 14 (2), người đó đã bị kết án hoặc bị kết tội vi phạm theo phần 510 đã bị bãi bỏ của Bộ luật Hình sự (Cap. 224). | | |  |  | | --- | | **Tổ chức thực hiện Luật** |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **3.**—(1)  Bộ trưởng có thể chỉ định một công chức đảm nhiệm vai trò Cán bộ Cấp phép theo Luật này và có thể chỉ định số lượng tương tự cán bộ công chức làm Trợ lý Cán bộ Cấp phép nếu cần thiết.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Ủy viên có thể bổ nhiệm bằng văn bản —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | bất kỳ trợ lý cảnh sát nào là người thừa hành để thực hiện các quyền hạn của một người thừa hành được trao quyền theo Luật này như được quy định trong quyết định bổ nhiệm; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | bất kỳ cảnh sát nào là một cán bộ được ủy quyền để thực hiện quyền hạn của của một người thừa hành được ủy quyền theo Luật này như được quy định trong quyết định bổ nhiệm. | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHẦN 2   |  | | --- | | CUNG CẤP ĐỒ UỐNG CÓ CỒN |  |  | | --- | | *Phân loại 1 — Các điều khoản cấm liên quan đến cung cấp đồ uống có cồn, v.v.* |  |  | | --- | | **Cung cấp đồ uống có cồn phải xin cấp phép** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **4.**—(1)  Theo mục này, cá nhân không được cung cấp bất kỳ loại đồ uống có cồn nào trừ khi cá nhân đó có giấy phép cung cấp đồ uống có cồn.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Tiểu mục (1) không áp dụng trong các trường hợp sau:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | Chỉ đưa hàng cho một người, theo yêu cầu của người, đồ uống có cồn thuộc sở hữu của, hoặc được đặt hàng theo hợp đồng mua của người đó; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | trong trường hợp khẩn cấp cần có đồ uống có cồn để duy trì tính mạng hoặc ngăn ngừa thương tích hoặc bị thương tích thêm; |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | trong quá trình thực hành tôn giáo, nghi lễ hoặc nghi thức được thực hiện một cách hợp pháp bởi một linh mục hoặc bộ trưởng tôn giáo ở một nơi thờ phụng; |  |  |  | | --- | --- | | (*d*) | các trường hợp khác nếu Bộ trưởng có quy định, theo thứ tự được công bố trên *Công báo*, nêu cụ thể. | |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (3)  Theo mục 16, một cá nhân làm trái với tiểu mục (1) sẽ bị kết tội và sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý về tội đó với mức  —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | sẽ phải chịu phạt tiền tới 20.000 $; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | trường hợp cá nhân đó tái phạm, sẽ phải chịu phạt tiền tới 20.000 $ hoặc bị phạt tù lên tới 3 tháng hoặc cả hai. | | | | **Chỉ cung cấp đồ uống có cồn tại các cơ sở được cấp phép** |  |  |  | | --- | --- | | **5.**—(1)  Trong trường hợp cơ sở được cấp phép được quy định cụ thể trong giấy phép đồ uống có cồn của người được cấp phép, người được cấp phép không được cung cấp đồ uống có cồn ở chỗ nào, ngoại trừ tại các cơ sở được cấp phép đó.   |  | | --- | | (2)  Người được cấp phép trái với tiểu mục (1) sẽ bị kết tội và sẽ phải chịu phạt tiền tới 10.000 $. | |  |  | | --- | | **Chỉ được cung cấp, vv, đồ uống có cồn trong giờ buôn bán** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **6.**—(1)  Người được cấp phép không được thực hiện bất kỳ điều nào sau đây ngoài giờ buôn bán được quy định trong giấy phép đồ uống có cồn của người được cấp phép hoặc được áp dụng theo quy định trong tiểu mục (2):   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | cung cấp bất kỳ loại đồ uống có cồn nào; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | tiếp tục mở cửa, hoặc gián tiếp mở hoặc cho phép tiếp tục mở, các cơ sở được cấp phép liên quan đến khoản (*a*); |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | cho phép bất kỳ loại đồ uống có cồn nào được tiêu thụ trong các cơ sở được cấp phép. |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Bộ trưởng có thể, theo lệnh được công bố trên *Công báo*, và không bồi hoàn, quy định áp dụng giờ buôn bán khác thay cho giờ buôn bán được quy định trong giấy phép đồ uống có cồn của —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | bất kỳ cá nhân nào được cấp phép theo quy định; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | bất kỳ hạng giấy phép nào được mô tả trong quy định đó. | |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (3)  Một quy định được đề cập trong tiểu mục (2) có thể là —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | quy định giờ buôn bán được quy định tạm thời trong một khoảng thời gian cụ thể hoặc tùy trường hợp cụ thể; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | quy định các giờ buôn bán khác nhau đối với các loại giấy phép hoặc các hạng giấy phép khác nhau. | |      |  | | --- | | (4)  Người được cấp phép trái với tiểu mục (1) sẽ bị kết tội và sẽ phải chịu sẽ phải chịu phạt tiền tới 10.000$. |      |  | | --- | | (5)  Bộ trưởng không cần thiết phải lắng nghe giải thích của người được cấp phép trước khi thực thi một trong những quyền hạn theo tiểu mục (2). | | | **Người không có giấy phép không được phép trưng bày các nhãn hiệu, bảng hiệu, v.v.** |  |  |  | | --- | --- | | **7.**—(1)  Một cá nhân không được trưng bày, hoặc gián tiếp dẫn đến cho phép trưng bày, bất kỳ dấu hiệu, văn bản, tranh hoặc nhãn hiệu khác trong hoặc tại bất kỳ vị trí nào thuộc bất kỳ cơ sở nào nhằm mục đích tuyên bố, đề xuất hoặc ngụ ý một cách sai trái rằng đó là cơ sở được cấp phép hoặc có thể cung cấp bất kỳ loại đồ uống có cồn nào, khi các cơ sở đó không phải là cơ sở được cấp phép.   |  | | --- | | (2)  Một cá nhân vi phạm tiểu mục (1) sẽ bị kết tội và sẽ phải chịu trách nhiệm trả tiền phạt lên tới 10.000 $. | | | *Phân loại 2 — Giấy phép đồ uống có cồn* |  |  | | --- | | **Cấp giấy phép đồ uống có cồn, v.v.** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **8.**—(1)  Theo tiểu mục (2), khi nộp đơn xin giấy phép đồ uống có cồn, Cán bộ cấp phép có thể cấp mới hoặc gia hạn giấy phép đồ uống có cồn, tùy theo từng trường hợp.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Cán bộ cấp phép không được cấp hoặc gia hạn giấy phép đồ uống có cồn nếu Cán bộ cấp phép chiểu theo các điều kiện thấy rằng —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | người nộp đơn không phải là người thích hợp và hợp pháp để được cấp giấy phép hoặc gia hạn đồ uống có cồn; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | cơ sở mà người nộp đơn đề xuất cung cấp đồ uống có cồn ở một địa điểm không phù hợp với nguồn cung cấp đó. | |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (3)  Theo mục đích của tiểu mục (2) (*a*), Cán bộ cấp phép có thể —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | yêu cầu người nộp đơn đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu theo công bố trên trang web theo quy định của Cán bộ cấp phép (bao gồm tiêu chí và yêu cầu liên quan đến nhân viên có trách nhiệm của người nộp đơn và những cá nhân có quyền lợi, kiểm soát, chỉ đạo việc kinh doanh của người nộp đơn); và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | công bố các tiêu chuẩn hoặc yêu cầu riêng cho từng hạng cấp phép. | |      |  | | --- | | (4)  Cán bộ cấp phép có thể, trong việc cấp hoặc gia hạn giấy phép đồ uống có cồn, áp đặt các giới hạn và điều kiện như vậy nếu Cán bộ cấp phép cho rằng phù hợp. |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (5)  Cán bộ cấp phép có thể, bất cứ lúc nào sau khi cấp hoặc gia hạn giấy phép đồ uống có cồn và không bồi thường việc —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | loại bỏ hoặc sửa đổi bất kỳ hạn chế hoặc điều kiện nào được áp dụng đối với giấy phép đồ uống có cồn tại thời điểm cấp hoặc gia hạn; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | bổ sung thêm bất kỳ hạn chế hoặc điều kiện mới nào vào giấy phép đồ uống có cồn. | |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (6)  Cán bộ cấp phép phải, trước khi thừa hành theo tiểu mục (5), trao cho người được cấp phép —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | thông báo bằng văn bản về ý định của Cán bộ cấp phép để thừa hành; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | một cơ hội được lắng nghe, trong một thời gian hợp lý được quy định trong thông báo, lý do không nên thực hiện việc đình chỉ hoặc hủy bỏ (tùy từng trường hợp). | | | | **Đình chỉ hoặc hủy bỏ giấy phép đồ uống có cồn** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **9.**—(1)  Cán bộ cấp phép có thể, và không bồi thường, đình chỉ (trong thời gian lên tới 6 tháng) hoặc hủy bỏ giấy phép đồ uống có cồn khi —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | Thông tin được người được cấp phép cung cấp hoặc liên quan đến đơn xin cấp giấy phép đồ uống có cồn của người được cấp phép hoặc việc gia hạn là sai hoặc không chính xác trong một tài liệu cụ thể; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | người được cấp phép đã vi phạm hoặc đang vi phạm bất kỳ hạn chế hoặc điều kiện nào của giấy phép đồ uống có cồn; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | người được cấp phép không còn là người phù hợp và đúng đắn theo ý nghĩa của mục 8 (2), có tính đến các tiêu chí và yêu cầu được đề cập trong mục 8 (3). |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Cán bộ cấp phép phải, trước khi thừa hành các bước theo tiểu mục (1), trao cho người được cấp phép —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | thông báo bằng văn bản về ý định thực hiện quy định của Cán bộ cấp phép để thừa hành; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | một cơ hội được lắng nghe, trong một thời gian hợp lý được quy định trong thông báo, lý do không nên thực hiện việc đình chỉ hoặc hủy bỏ (tùy từng trường hợp). | | |  |  | | --- | | *Phân loại 3 — Thực thi Phần này* |  |  | | --- | | **Tiếp cận và lục soát, v.v.** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **10.**—(1)  Không bị ảnh hưởng bởi phần 23, Cán bộ cấp phép hoặc cảnh sát có thể đi vào bất kỳ cơ sở nào để xác định sự tuân thủ theo điều khoản của Phần này hay quy định liên quan đến Phần này hay bất kỳ hạn chế hoặc điều kiện nào một giấy phép đồ uống có cồn.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Không bị ảnh hưởng bởi tiểu mục (1), Cán bộ cấp phép hoặc cảnh sát có thể —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | kiểm tra các cơ sở; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | kiểm tra bất kỳ loại đồ uống có cồn nào tại các cơ sở đó hoặc bất kỳ vật chứa nào trong các cơ sở đó mà Cán bộ cấp phép hoặc cảnh sát nghi ngờ một cách hợp lý rằng có chứa đồ uống có cồn (kể cả mở vật chứa nếu chưa mở); và |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | kiểm tra bất kỳ tài liệu nào được ghi chép lưu giữ liên quan đến đồ uống có cồn và lấy các bản sao hoặc trích dẫn từ tài liệu được Cán bộ cấp phép hoặc cảnh sát cho rằng phù hợp. | |      |  | | --- | | (3)  Trong trường hợp Cán bộ cấp phép hoặc cảnh sát có lý do hợp lý để nghi ngờ rằng bất kỳ điều khoản nào của Phần này hoặc bất kỳ quy định nào liên quan đến Phần này, hoặc bất kỳ hạn chế hoặc điều kiện nào của giấy phép đồ uống có cồn, đã hoặc đang bị làm trái với, bất kỳ đồ uống có cồn nào hoặc vật chứa đồ uống có cồn được tìm thấy có liên quan đến vi phạm có thể bị một cảnh sát với cấp bậc từ Trợ lý Giám sát Chuyên trách Cảnh sát trở lên, hoặc bất kỳ cảnh sát nào được ủy quyền với cấp bậc ngang với Trợ lý Giám sát Chuyên trách của Cảnh sát trở lên thu giữ. | | | **Đóng cửa cơ sở được cấp phép, v.v.** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **11.**—(1)  Mục này áp dụng trong các trường hợp sau:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | Ủy viên cho rằng việc vi phạm Luật này hoặc an ninh trật tự công cộng đã xảy ra, hoặc có khả năng xảy ra, tại hoặc ở vùng phụ cận của các cơ sở được cấp phép và cần phải ban hành một lệnh theo tiểu mục (2) để ngăn chặn hoặc giảm mối đe dọa hoặc nguy cơ đáng kể đến trật tự, trị an nơi công cộng; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | một hành vi vi phạm liên quan đến bạo lực đã hoặc đang bị nghi ngờ thực hiện tại cơ sở được cấp phép. |      |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Ủy viên có thể, trong bất kỳ trường hợp nào được quy định trong tiểu mục (1), ra  lệnh bằng văn bản cho người được cấp phép của cơ sở được cấp phép một hoặc toàn bộ các khoản sau:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | yêu cầu người được cấp phép đóng cửa các cơ sở được cấp phép trong khoảng thời gian quy định trong lệnh nhưng trong mọi trường hợp không được sau 72 giờ kể từ khi người được cấp phép nhận được lệnh; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | yêu cầu người được cấp phép thực hiện các bước này, với chi phí của người được cấp phép, nếu Ủy viên cho rằng cần thiết để ngăn chặn hoặc giảm thiểu bất kỳ mối đe dọa hoặc nguy cơ nào đối với trật tự trị an công cộng có thể phát sinh từ việc cung cấp đồ uống có cồn tại cơ sở được cấp phép; |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | Dù chiểu theo các mục 8 (6) và 9 (2), có sự sửa đổi bất kỳ hạn chế hoặc điều kiện nào đối với giấy phép đồ uống có cồn của người được cấp phép hoặc bổ sung thêm bất kỳ hạn chế hoặc điều kiện mới nào đối với giấy phép đồ uống có cồn hoặc đình chỉ giấy phép đồ uống có cồn cho đến khi Ủy viên thấy rằng mối đe dọa hoặc rủi ro lớn không còn tồn tại, hoặc các bước yêu cầu của bên được cấp phép theo khoản (*b*) đã được thực hiện. | |      |  | | --- | | (3)  Một cảnh sát có thể làm những việc như vậy nếu thấy là cần thiết và sử dụng lực lượng hợp lý để đảm bảo có sự tuân thủ đổi với một lệnh được nêu trong tiểu mục (2), sau khi được ban hành. |      |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (4)  Không giới hạn tính chất quy định chung của các tiểu mục (1) (a) và (2), các trường hợp có thể có một mối đe dọa hoặc nguy cơ đáng kể đến trật tự, trị an nơi công cộng, bao gồm hoàn cảnh —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | đe dọa đến an toàn hoặc sức khỏe cộng đồng; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | rủi ro thiệt hại đáng kể đối với tài sản; |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | một mối đe dọa lớn đối với môi trường; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*d*) | nguy cơ vi phạm liên quan đến bạo lực. | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHẦN 3   |  | | --- | | TIÊU THỤ ĐỒ UỐNG CÓ CỒN |  |  | | --- | | **Cấm tiêu thụ đồ uống có cồn** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **12.**—(1)  Một cá nhân không được tiêu thụ bất kỳ loại đồ uống có cồn nào tại bất kỳ địa điểm công cộng nào trong bất kỳ thời gian quy định cấm uống đồ uống có cồn tại công cộng áp dụng cho địa điểm đó.   |  | | --- | | (2)  Bộ trưởng có thể, cho các mục đích của tiểu mục (1), quy định thời gian cấm uống đồ uống có cồn ở nơi công cộng tại các điểm công cộng. |      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (3)  Tiểu mục (1) không áp dụng cho bất kỳ việc tiêu thụ đồ uống có cồn nào trong các trường hợp sau đây:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (*a*) | tiêu thụ đồ uống có cồn tại bất kỳ cơ sở được cấp phép nào —   |  |  | | --- | --- | | (i) | giấy phép đồ uống có cồn đối với cơ sở được cấp phép cho phép tiêu thụ đồ uống có cồn tại cơ sở được cấp phép; và | | (ii) | việc tiêu thụ trong giờ buôn bán áp dụng cho các cơ sở được cấp phép; | |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | tiêu thụ đồ uống có cồn tại bất kỳ địa điểm công cộng nào phù hợp với các điều khoản và điều kiện của giấy phép tiêu thụ có hiệu lực đối với nơi công cộng đó; |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | tiêu thụ đồ uống có cồn tại nơi công cộng có quy định rõ cần phải phù hợp với các điều kiện quy định; |  |  |  | | --- | --- | | (*d*) | trong trường hợp khẩn cấp cần có đồ uống có cồn để duy trì tính mạng hoặc ngăn ngừa thương tích hoặc bị thương tích thêm; |  |  |  | | --- | --- | | (*e*) | trong quá trình thực hành tôn giáo, nghi lễ hoặc nghi thức được thực hiện một cách hợp pháp bởi một linh mục hoặc bộ trưởng tôn giáo ở một nơi thờ phụng. | |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (4)  Theo mục 16, một cá nhân vi phạm tiểu mục (1) sẽ bị quy là vi phạm và phải chịu trách nhiệm pháp lý—   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | Sẽ phải chịu phạt tiền tới 1.000 $; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | trường hợp cá nhân đó tái phạm, sẽ phải chịu phạt tiền tới 2.000 $ hoặc bị phạt tù lên tới 3 tháng hoặc cho cả hai. | | | | **Giấy phép tiêu thụ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **13.**—(1)  Theo tiểu mục (3), khi nộp đơn, Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền có thể cấp giấy phép tiêu thụ đồ uống có cồn để tiêu thụ tại một sự kiện được tổ chức tại nơi công cộng cho người tổ chức sự kiện cho sự kiện này.   |  | | --- | | (2)  Việc thực thi theo nội dung tiểu mục (1) phải được thực hiện bởi hoặc thay mặt cho người tổ chức sự kiện trong thời gian đó có thể được quy định trước khi sự kiện đó diễn ra. |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (3)  Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền không được cấp giấy phép tiêu thụ cho một sự kiện được tổ chức hoặc sẽ được tổ chức ở nơi công cộng nếu Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền cho rằng việc tiêu thụ đồ uống có cồn tại sự kiện đó —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | có thể gây rối trật tự công cộng, gây cản trở công cộng, hoặc gây thiệt hại cho bất kỳ tài sản công cộng hoặc tư nhân nào tại hoặc xung quanh khu vực công cộng; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | có thể đe dọa sự an toàn của bất kỳ người nào hoặc gây ra cảm giác thù hận, hằn thù, bệnh tật hoặc thù địch giữa nhiều người. | |      |  | | --- | | (4)  Trong việc cấp giấy phép tiêu thụ cho đồ uống có cồn được tiêu thụ tại một sự kiện được tổ chức ở nơi công cộng, Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền có thể đặt ra nghĩa vụ đối với người tổ chức sự kiện phải bảo đảm được những người tham gia sự kiện tuân thủ các điều khoản và điều kiện của giấy phép. |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (5)  Ủy viên hoặc một cán bộ được ủy quyền có thể, bất cứ lúc nào sau khi cấp giấy phép tiêu thụ, không bồi hoàn —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | loại bỏ hoặc sửa đổi bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào được áp dụng đối với giấy phép tiêu thụ tại thời điểm cấp; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | thêm bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện mới nào vào giấy phép tiêu thụ. | |      |  | | --- | | (6)  Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền có thể, không bồi hoàn, đình chỉ hoặc hủy bỏ bất kỳ giấy phép tiêu thụ nào nếu Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền cho rằng chủ sở hữu giấy phép đã không thể hoặc không tuân thủ hoặc không thực hiện các bước hợp lý để đảm bảo tuân thủ, với bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào của giấy phép tiêu thụ. |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (7)  Ủy viên hoặc nhân viên được ủy quyền, trước khi thừa hành theo tiểu mục (5) hoặc (6), cần phải trao cho chủ sở hữu giấy phép có liên quan —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | thông báo bằng văn bản về ý định của Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền để thừa hành; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | một cơ hội được lắng nghe, trong một thời gian hợp lý được quy định trong thông báo, lý do không nên thực hiện việc đình chỉ hoặc hủy bỏ (tùy từng trường hợp). | |      |  | | --- | | (8)  Không có điều gì Trong mục này ngăn cản việc thực thi Phần III của Luật Trật tự Công cộng (Cap. 257A) đối với một sự kiện. | |  |  | | --- | | **Say rượu bia ở nơi công cộng vv.** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **14.**—(1)  Theo mục 16, một cá nhân say rượu bia và không có khả năng tự chăm sóc bản thân ở bất kỳ địa điểm công cộng nào sẽ bị kết tội và sẽ chịu trách nhiệm pháp lý về tội đó —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | Với mức tiền phạt lên tới 1.000 $ hoặc bị phạt tù lên tới một tháng hoặc cả hai; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | trường hợp cá nhân đó tái phạm, sẽ phải chịu phạt tiền tới 2.000 $ hoặc bị phạt tù lên tới 3 tháng hoặc cả hai. |      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Theo mục 16, bất cứ ai, trong khi say rượu bia —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | xuất hiện ở bất kỳ nơi công cộng nào, hay bất kỳ cơ sở nào mà do cá nhân đó cố tình xâm nhập; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | có hành vi gây khó chịu cho bất kỳ người nào, |  |  | | --- | | sẽ bị quy là vi phạm và phải chịu trách nhiệm pháp lý — |  |  |  | | --- | --- | | (i) | Sẽ bị phải chịu phạt tiền tới 1.000 $ hoặc bị phạt tù lên tới 6 tháng hoặc cả hai; và |  |  |  | | --- | --- | | (ii) | trường hợp cá nhân đó tái phạm, sẽ phải chịu phạt tiền tới 2.000 $ hoặc phạt tù trong thời hạn lên tới 6 tháng hoặc cả hai. | |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (3)  Bất kỳ cảnh sát hoặc người thừa hành có thể bất cứ lúc nà —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | Yêu cầu bất kỳ cá nhân nào rời khỏi nơi công cộng hoặc cơ sở nơi cá nhân được tìm thấy, bao gồm khu vực xung quanh nơi công cộng hoặc cơ sở đó; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | Hủy bỏ bất kỳ loại đồ uống có cồn nào của cá nhân đó (cho dù họ đã say hoặc không say rượu bia). | |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (4)  Theo mục 16, một cá nhân không tuân thủ một trong các yêu cầu tại tiểu mục (3) (a) sẽ bị kết tội và sẽ chịu trách nhiệm pháp lý —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | Nộp sẽ phải chịu phạt tiền tới 1.000 $ hoặc bị phạt tù lên tới 6 tháng hoặc cả hai; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | trường hợp cá nhân đó tái phạm, sẽ phải chịu phạt tiền tới 2.000 $ hoặc bị phạt tù lên tới 6 tháng hoặc cả hai. | |      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (5)  Trong mục này, một cá nhân được xác định cụ thể là —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | một cá nhân bị nghi ngờ hợp lý đã vi phạm theo tiểu mục (1) hoặc (2); hoặc |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (*b*) | một cá nhân —   |  |  | | --- | --- | | (i) | đã hoặc đang tiêu thụ đồ uống có cồn; | | (ii) | xuất hiện ở bất kỳ nơi công cộng nào, hay bất kỳ cơ sở nào mà do cá nhân đó cố tình xâm nhập; và | | (iii) | có hành vi gây khó chịu cho bất kỳ người nào. | | |      |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (6)  Trong mục này, một cá nhân là say rượu bia nếu —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | phát ngôn, đối ngẫu, phối hợp hoặc có hành vi bị ảnh hưởng rõ ràng; và |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | (*b*) |  | Có lý do hợp lý trong trường hợp đó để tin rằng những phát ngôn, đối ngẫu, phối hợp hoặc có hành vi là kết quả của việc sử dụng đồ uống có cồn. | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHẦN 4   |  | | --- | | CÁC KHU VỰC KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG |  |  | | --- | | *Phân loại 1 — Các hoạt động bị cấm trong các Khu kiểm soát rượu bia* |  |  | | --- | | **Khu kiểm soát rượu bia** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **15.**—(1)  Khi Bộ trưởng cho rằng có một khu vực bất kỳ ở Singapore có nguy cơ mất trật tự công cộng liên quan đến việc sử dụng đồ uống có cồn, Bộ trưởng có thể, theo quy định được công bố trên *Công báo*, tuyên bố đó là Khu kiểm soát rượu bia, có thể là thường xuyên hoặc trong một khoảng thời gian cụ thể.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Khi quyết định có ban hành lệnh theo tiểu mục (1) đối với một khu vực bất kỳ nào, Bộ trưởng có thể xét đến một hoặc các điều sau đây:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | xảy ra vụ vi phạm trong hoặc xung quanh khu vực đó, dù những sự cố này có liên quan đến việc sử dụng đồ uống có cồn hay không; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | thông tin về việc sử dụng đồ uống có cồn tại hoặc gần khu vực đó (bao gồm số lượng và loại đồ uống có cồn được cung cấp theo từng giấy phép đồ uống có cồn trong hoặc gần khu vực và các hạn chế và điều kiện của giấy phép đồ uống có cồn); |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | thực tế rằng bạo lực (có hoặc không liên quan đến việc sử dụng đồ uống có cồn) đã xảy ra tại hoặc gần nơi công cộng và việc thực thi quyền hạn ở Phần này là một cách hợp lý để ngăn chặn hoặc giảm sự xuất hiện của bạo lực như vậy trong khu vực đó; |  |  |  | | --- | --- | | (*d*) | bất kỳ hoàn cảnh nào trong khu vực làm tăng khả năng, hoặc ảnh hưởng đến công tác phòng chống hoặc chuẩn bị chống lại, bất kỳ bạo động hoặc xáo trộn dân sự nào khác trong khu vực đó; |  |  |  | | --- | --- | | (*e*) | bất kỳ thông tin nào khác mà Bộ trưởng xét thấy có liên quan đến việc duy trì trật tự nơi công cộng, trị an hoặc hòa bình trong khu vực đó; |  |  |  | | --- | --- | | (*f*) | lệnh được ban hành dựa trên quyền lợi chung của công chúng. | |      |  | | --- | | (3)  Khi lệnh được ban hành theo tiểu mục (1), Bộ trưởng phải, trong vòng 7 ngày sau khi công bố lệnh trong *Công báo* và trước ngày lệnh có hiệu lực, phải được công bố công khai thông báo Khu kiểm soát rượu bia cụ thể, như vậy sẽ đảm bảo công khai đầy đủ cho Khu kiểm soát rượu bia. |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (4)  Thông báo được đề cập trong tiểu mục (3) phải —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | đề cập đến việc ban hành lệnh và ngày mà lệnh đó sẽ có hiệu lực; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | mô tả ngắn gọn Khu kiểm soát rượu bia được xác định cụ thể trong lệnh đó. | |      |  | | --- | | (5)  Nếu không tuân thủ tiểu mục (3) hoặc (4) đối với bất kỳ lệnh khác nào không làm mất hiệu lực của lệnh này. | | | **Hình phạt bổ sung đối với một số hành vi vi phạm trong Khu kiểm soát rượu bia** |  |  | | --- | | **16.**  Một người bị kết tội vi phạm theo mục 4, 12 hoặc 14 trong Khu kiểm soát rượu bia phải chịu trách nhiệm lên tới một lần rưỡi mức phạt tương ứng được quy định trong các điều khoản đó. |  |  | | --- | | **Ngừng hoạt động kinh doanh** |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **17.**—(1)  Ủy viên có thể, bằng văn bản, yêu cầu một cá nhân ngừng tất cả các hoạt động kinh doanh do người đó thực hiện tại bất kỳ cơ sở nào trong Khu kiểm soát rượu bia trong một khoảng thời gian không quá thời hạn được quy định, nếu —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | cá nhân đó làm ngược lại quy định ở phần 4 (1) có liên quan đến các cơ sở đó; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | Ủy viên nghi ngờ một cách hợp lý cá nhân đó sẽ vi phạm mục 4 (1) liên quan đến các cơ sở đó một lần nữa. |      |  | | --- | | (2)  Một người không tuân thủ một yêu cầu được đề cập trong tiểu mục (1) sẽ bị kết tội và sẽ phải chịu tiền phạt lên tới 10.000 $. |      |  | | --- | | (3)  Nhằm loại bỏ cách hiểu sai, mục này có hiệu lực kể cả khi có một văn bản nào khác cho phép thực hiện các hoạt động kinh doanh tại các cơ sở được quy định theo thứ tự theo tiểu mục (1). | | | *Phân loại 2 — Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia* |  |  | | --- | | **Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **18.**—(1)  Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền có thể thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia với một cá nhân để cấm cá nhân đó, trong một khoảng thời gian được xác định cụ thể trong thông báo, từ một hoặc nhiều Khu kiểm soát rượu bia hoặc từ tất cả các cơ sở được cấp phép trong bất kỳ Khu kiểm soát rượu bia nào, nếu Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền nghi ngờ, trên cơ sở hợp lý, cá nhân đã hoặc đang vi phạm toàn bộ hoặc một phần mục 12 hoặc 14 trong Khu kiểm soát rượu bia.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Để xác định việc ra thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia đối với một Khu kiểm soát rượu bia cụ thể nào được đưa ra Trong mục này cho một cá nhân cụ thể là có cần thiết hay không, Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền cần xem xét các khoản sau:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | Cá nhân đó vi phạm khác theo mục 12 hoặc 14 tại cùng một Khu kiểm soát rượu bia hoặc tại một Khu vực khác; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | Nếu Khu kiểm soát rượu bia có thông báo cấm, sẽ là cách thức hiệu quả và hợp lý để ngăn chặn cá nhân có những vi phạm khác theo mục 12 hoặc 14 trong cùng một hoặc Khu kiểm soát rượu bia khác; |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | Khi một cá nhân có vi phạm khác theo mục 12 hoặc 14 trong cùng một hoặc một Khu kiểm soát rượu bia khác, có thể bao gồm hoặc làm phát sinh rủi ro bạo loạn, bất ổn dân sự hoặc bất kỳ loại bạo lực nào khác trong Khu kiểm soát rượu bia có thông báo cấm. | |      |  | | --- | | (3)  Nếu Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền có ý định đưa thông báo cho một cá nhân trong một Khu kiểm soát rượu bia, Ủy viên hoặc cán bộ được ủy quyền không cần phải cho cá nhân đó một cơ hội được lắng nghe trước. |      |  | | --- | | (4)  Khoảng thời gian được xác định cụ thể trong một thông báo về lệnh cấm tại Khu kiểm soát rượu bia không được quá 30 ngày kể từ thời điểm trao thông báo cho cá nhân đó. |      |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (5)  Mọi ​thông báo cấm tại ​Khu kiểm soát rượu bia phải được lập bằng văn bản và bao gồm tất cả các thông tin sau đây:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | tên, nơi cư trú và thông tin nhận dạng của cá nhân được nhận thông báo; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | Khu kiểm soát rượu bia liên quan, thời điểm trao thông báo cho cá nhân đó và khoảng thời gian quy định trong thông báo; |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | kể cả đối với thông báo cấm cá nhân của một Khu kiểm soát rượu bia hay chỉ từ các cơ sở được cấp phép trong Khu kiểm soát rượu bia; |  |  |  | | --- | --- | | (*d*) | kể cả thông báo là tuyệt đối hay có ngoại lệ và nếu có ngoại lệ, thì nêu chi tiết về các điều kiện hoặc hoàn cảnh mà cá nhân có thể vào hoặc vẫn ở trong Khu kiểm soát rượu bia. | |      |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (6)  Ủy viên hoặc một cán bộ được ủy quyền có thể, đối với việc thực thi thông báo cấm của một cá nhân, có thể —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | hủy bỏ Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | thay đổi một trong các ngoại lệ, đối với bất kỳ ngoại lệ nào, hoặc bổ sung bất kỳ ngoại lệ khác trong Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia, |  |  | | --- | | Nếu có đủ cơ sở cho việc hủy bỏ, biến đổi, đưa vào hoặc bổ sung, hoặc làm như vậy là thích hợp theo hoàn cảnh cụ thể của cá nhân đó. | | | | **Ảnh hưởng của Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **19.**—(1)  Một cá nhân đơn lẻ phải nhận thông báo cấm trong Khu kiểm soát rượu bia sẽ bị kết tội và sẽ phải chịu phạt tiền tới 2.500 $ hoặc bị phạt tù lên tới 3 tháng hoặc cả hai, nếu cá nhân đó, không có lý do hợp lý, đã làm trái lệnh cấm đối với Khu kiểm soát rượu bia hoặc bất kỳ ngoại lệ nào được quy định trong thông báo:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | tiếp cận hoặc cố gắng tiếp cận Khu kiểm soát rượu bia được xác định cụ thể trong thông báo hoặc bất kỳ cơ sở được cấp phép nào trong Khu kiểm soát rượu bia; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | vẫn còn ở trong hoặc cố gắng ở lại trong Khu kiểm soát rượu bia được xác định cụ thể trong thông báo hoặc bất kỳ cơ sở được cấp phép nào trong Khu kiểm soát rượu bia. |      |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Không chịu ảnh hưởng của bất cứ điều gì trong Luật này, Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia không ngăn cản các cá nhân nhận thông báo thực hiện bất kỳ điều nào sau đây:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | đối với Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia cấm một cá nhân trong Khu kiểm soát rượu bia, tiếp cận hoặc lưu lại hoặc cố gắng tiếp cận hoặc lưu lại. Khu kiểm soát rượu bia là để cho các cá nhân cư trú trong Khu kiểm soát rượu bia hoặc có mặt tại nơi cư trú hoặc làm việc thông thường của cá nhân trong Khu kiểm soát rượu bia; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | đối với Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia cấm người dùng là cá nhân trong các cơ sở được cấp phép trong Khu kiểm soát rượu bia, tiếp cận hoặc ở lại hoặc cố gắng tiếp cận hoặc ở lại, đối với một cơ sở được cấp phép trong Khu kiểm soát rượu bia với mục đích cư trú cá nhân trong các cơ sở được cấp phép hoặc có mặt tại nơi thường trú của hoặc nơi làm việc cá nhân trong cơ sở được cấp phép; |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | ) Đối với Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia có ngoại lệ, tiếp cận hoặc lưu lại hoặc cố gắng nhập hoặc duy trì, Khu kiểm soát rượu bia được nêu cụ thể trong thông báo phù hợp với tất cả các điều kiện và hoàn cảnh được quy định trong thông báo cho cá nhân để tiếp cận hoặc lưu lại trong Khu kiểm soát rượu bia.. | | |  |  | | --- | | **Từ chối việc tiếp cận tới và đuổi khỏi Khu kiểm soát rượu bia** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **20.**—(1)  Nếu  —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | Một cá nhân, khi đi vào không tuân thủ yêu cầu của cảnh sát hoặc người thừa hành theo mục 21 hoặc 22; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | khi một cảnh sát hoặc một người thừa hành nghi ngờ hợp lý rằng cá nhân đã vi phạm, đang vi phạm hoặc có thể vi phạm phần 12 hoặc 14 liên quan đến Khu kiểm soát rượu bia. |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Trừ khi cá nhân đi vào bị bắt giữ —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | nếu một ngời đã vào Khu kiểm soát rượu bia, cảnh sát hoặc người thừa hành có thể chỉ đạo người đó rời khỏi và không được quay lại Khu kiểm soát rượu bia trong một khoảng thời gian hợp lý lên tới 24 giờ; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | nếu một cá nhân sắp đi vào Khu kiểm soát rượu bia, một cảnh sát hoặc một người thừa hành có thể từ chối cho vào Khu kiểm soát rượu bia trong khoảng thời gian quy định trước hợp lý lên tới 24 giờ. | |      |  | | --- | | (3)  Không ảnh hưởng đến tiểu mục (4), nếu một cá nhân chống lại hoặc cố gắng chống lại chỉ đạo của một cảnh sát hoặc người thừa hành theo tiểu mục (2), cảnh sát hoặc người thừa hành (tùy từng trường hợp) có thể sử dụng lực lượng hợp lý để xử lý cá nhân đó, hoặc để ngăn chặn cá nhân đó đi vào hoặc quay lại, Khu kiểm soát rượu bia đó, tùy từng trường hợp. |      |  | | --- | | (4)  Một cá nhân, không có lý do hợp lý, chống đối chỉ đạo của cảnh sát hoặc người thừa hành theo tiểu mục (2) sẽ bị kết tội và sẽ phải chịu phạt tiền tới 2.500 $ hoặc phạt tù thời hạn lên tới 3 tháng hoặc cả hai. | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHẦN 5   |  | | --- | | THỰC THI LUẬT |  |  | | --- | | **Quyền yêu cầu thông tin** |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **21.**—(1)  Nếu một cảnh sát hoặc một người thừa hành nghi ngờ hợp lý rằng một cá nhân đã hoặc đang vi phạm theo Luật này, cảnh sát hoặc người thừa hành có thể yêu cầu cá nhân đó —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | nêu rõ tên và nơi cư trú của người đó; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | nếu thấy đang sở hữu một trong các loại đồ uống có cồn, nêu rõ cách thức hoặc địa điểm mua. |      |  | | --- | | (2)  Cá nhân không tuân thủ yêu cầu của cảnh sát hoặc người thừa hành theo tiểu mục (1) sẽ bị quy là vi phạm và phải chịu phạt tiền tới 2.500 $ hoặc phạt tù lên tới 3 tháng hoặc cả hai. |      |  | | --- | | (3)  Trong mục này, “nơi cư trú”, liên quan đến một cá nhân, có nghĩa là địa chỉ của nơi mà cá nhân thường sống ở Singapore. | | | **Kiểm tra cá nhân** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **22.**—(1)  Khi một cảnh sát hoặc người thừa hành nghi ngờ hợp lý rằng một cá nhân đã hoặc đang vi phạm theo Luật này, cảnh sát hoặc người thừa hành có thể yêu cầu cá nhân đó thực hiện một hoặc nhiều điều sau đây:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | cho phép cảnh sát hoặc người thừa hành kiểm tra tài sản cá nhân của cá nhân đó liên quan đến các hình thức tồn chứa rượu bia; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | cởi bỏ quần áo của cá nhân đó theo yêu cầu cụ thể của cảnh sát hoặc người thừa hành và cho phép cảnh sát hoặc người thừa hành kiểm tra các quần áo đó liên quan đến các hình thức tồn chứa rượu bia; |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | cởi bỏ quần áo của cá nhân đó cho phép cảnh sát hoặc người thừa hành kiểm tra liên quan đến các hình thức tồn chứa rượu bia; |  |  |  | | --- | --- | | (*d*) | mở bất kỳ vật gì và cho phép cảnh sát hoặc người thừa hành kiểm tra liên quan đến các hình thức tồn chứa rượu bia |  |  |  | | --- | --- | | (*e*) | mở cửa một phương tiện giao thông do cá nhân đó kiểm soát hoặc sở hữu, hoặc một phần, và cho phép cảnh sát hoặc người thừa hành kiểm tra toàn bộ hoặc một phần của phương tiện đó liên quan đến các hình thức tồn chứa rượu bia; |  |  |  | | --- | --- | | (*f*) | loại bỏ bất kỳ thứ gì từ phương tiện đó và cho phép cảnh sát hoặc người thừa hành kiểm tra liên quan đến các hình thức tồn chứa rượu bia. |      |  | | --- | | (2)  Cá nhân không tuân thủ yêu cầu của cảnh sát hoặc người thừa hành theo tiểu mục (1) sẽ bị quy là vi phạm và phải chịu phạt tiền tới 2.500 $ hoặc phạt tù lên tới 3 tháng hoặc cả hai. |      |  | | --- | | (3)  Nếu, theo tiểu mục (1), cảnh sát hoặc người thừa hành tìm thấy bất kỳ vật chứa đồ uống có cồn nào, cảnh sát hoặc người thừa hành có thể tịch thu vật đó và ngay lập tức loại bỏ mọi thứ đựng ở trong nếu đã mở hoặc vứt bỏ vật đó (bao gồm cả thứ đựng bên trong) nếu chưa mở. |      |  | | --- | | (4)  Nếu vật chứa được nêu trong tiểu mục (3) không bị đổ bỏ hoặc chưa bị vứt, cảnh sát hoặc người thừa hành phải đảm bảo đưa vật đó đồn cảnh sát để xử lý hoặc trả lại cho cá nhân bị tịch thu tại đồn cảnh sát đó. |      |  |  |  | | --- | --- | --- | | (5)  Trong mục này —   |  | | --- | | “Kiểm tra”, liên quan đến mọi điều, bao gồm xử lý, mở ra và kiểm tra bên trong; |  |  | | --- | | “Tài sản cá nhân”, của một cá nhân, có nghĩa là những thứ được cá nhân đó mang theo hoặc kiểm soát trực tiếp, nhưng không bao gồm đồ bằng vải vóc trên người cá nhân đó. | | |  |  | | --- | | **Quyền lục soát và thu giữ** |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **23.**—(1)  Không chịu ảnh hưởng của các phần 10, 14, 20, 21 và 22 và luật thành văn nào khác, cảnh sát từ cấp trung sĩ trở lên có thể, nếu không có lệnh, thực hiện các điều sau đây nếu cảnh sát đó nghi ngờ hợp lý có một hành vi vi phạm theo Luật này đã hoặc đang diễn ra:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | tiếp cận và lục soát mọi cơ sở hoặc địa điểm nào có liên quan đến vi phạm đó; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | thu giữ mọi thứ liên quan đến việc thực thi quyền được nêu trong khoản (a) mà cảnh sát có thể tin một cách hợp lý có liên quan đến vi phạm đó. |      |  | | --- | | (2)  Một sĩ quan cảnh sát từ cấp trung sĩ trở lên có thể sử dụng vũ lực hợp lý để hành động theo mục này. | | | **Quyền hạn theo luật thành văn khác** |  |  | | --- | | **24.**  Nhằm loại bỏ mọi cách hiểu sai, Luật này không có bất kỳ điểm nào ngăn cản việc cảnh sát hoặc cảnh sát trợ lý thực thi một quyền lực theo Bộ luật tố tụng hình sự (Cap. 68) hoặc Luật Trật tự công cộng (Cap. 257A). | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHẦN 6   |  | | --- | | kháng cáo |  |  | | --- | | **Kháng cáo lên Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **25.**—(1)  Nguyên đơn hoặc người được cấp phép bị ảnh hưởng bởi quyết định của Cán bộ cấp phép có thể kháng cáo lên Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn kháng cáo quyết định đó; và quyết định của Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn về kháng cáo đó là quyết định cuối cùng.   |  | | --- | | (2)  Một quyết định có thể kháng cáo của Cán bộ cấp phép từ chối gia hạn giấy phép đồ uống có cồn có hiệu lực bất chấp kháng nghị chống lại quyết định đó được gửi tới Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn theo tiểu mục (1), trừ khi Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn quy định khác. |      |  | | --- | | (3)  Trong việc chấp thuận kháng cáo, Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn có thể áp đặt những hạn chế hoặc điều kiện mà Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn cho rằng phù hợp với giấy phép đồ uống có cồn là đối tượng của kháng cáo. |      |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (4)  Trong mục này, “quyết định có thể kháng cáo”, liên quan đến Cán bộ cấp phép, có nghĩa là bất kỳ quyết định nào sau đây:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | một một quyết định theo mục 8 (1) từ chối cấp hoặc gia hạn giấy phép đồ uống có cồn; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | một một quyết định theo mục 8 (5) loại bỏ hoặc sửa đổi bất kỳ hạn chế hoặc điều kiện nào của giấy phép đồ uống có cồn, hoặc thêm bất kỳ hạn chế hoặc điều kiện mới nào đối với giấy phép đồ uống có cồn; |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | một một quyết định theo mục 9 (1) đình chỉ hoặc hủy bỏ giấy phép đồ uống có cồn. | | | | **Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn** |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **26.**—(1)  Liên quan đến phần 25 (1), Bộ trưởng sẽ chỉ định một Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn gồm một chủ tịch, một phó chủ tịch và 5 thành viên khác.   |  | | --- | | (2)  Không ai được bổ nhiệm vào Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn, trong phạm vi năng lực chính thức của người đó, có bất kỳ giao dịch nào hoặc liên quan đến việc cung cấp bất kỳ loại đồ uống có cồn nào hoặc với bất kỳ cơ sở nào đã hoặc đang được cung cấp. |      |  | | --- | | (3)  Bộ trưởng sẽ bổ nhiệm một công chức làm thư ký cho Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn. |      |  | | --- | | (4)  Mọi thành viên của Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn là công chức trong phạm vi ý nghĩa của Bộ Luật Hình Sự (Cap. 224). | |  |  | | --- | | **Kháng cáo lên Bộ trưởng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **27.**—(1)  Bất kỳ cá nhân nào bị ảnh hưởng bởi quyết định có thể kháng cáo của Ủy viên hoặc người thừa hành có thể kháng cáo với Bộ trưởng; và quyết định của Bộ trưởng về kháng cáo là quyết định cuối cùng.   |  | | --- | | (2)  Một quyết định có thể kháng cáo của Ủy viên hoặc một người thừa hành có hiệu lực bất chấp kháng nghị chống lại quyết định đó được trình lên Bộ trưởng theo tiểu mục (1), trừ khi Bộ trưởng có quy định khác. |      |  | | --- | | (3)  Bộ trưởng có thể chỉ định bất kỳ chánh văn phòng nào, hoặc hoặc bất kỳ Thư ký Nghị viện nào của Bộ, để nghe, thay mặt cho Bộ trưởng, bất kỳ kháng cáo nào theo tiểu mục (1). |      |  | | --- | | (4)  Trong việc công nhận một kháng cáo (không áp dụng đối với quyết định được đề cập trong tiểu mục (*5*) (f)), Bộ trưởng có thể áp đặt những hạn chế, điều khoản hoặc điều kiện mà Bộ trưởng cho rằng phù hợp với giấy phép đồ uống có cồn, giấy phép tiêu thụ, lệnh theo mục 17 (1) hoặc Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia là đối tượng của kháng cáo đó. |      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (5)  Trong mục này, “quyết định có thể kháng cáo”, liên quan đến Ủy viên hoặc một người thừa hành (tùy từng trường hợp), có nghĩa là bất kỳ điều nào sau đây:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | một quyết định theo mục 11 (2) (*b*) yêu cầu người được cấp phép thực hiện các biện pháp ngăn chặn hoặc giảm thiểu bất kỳ mối đe dọa hoặc nguy cơ đối với trật tự và trị an công cộng, hoặc theo mục 11 (2) (*c*) sửa đổi bất kỳ hạn chế hoặc điều kiện, hoặc thêm bất kỳ hạn chế hoặc điều kiện mới nào, giấy phép đồ uống có cồn của người được cấp phép hoặc đình chỉ giấy phép đồ uống có cồn; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | một quyết định theo mục 13 (1) từ chối cấp giấy phép tiêu thụ; |  |  |  | | --- | --- | | (*c*) | một quyết định theo mục 13 (5) loại bỏ hoặc sửa đổi bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào của giấy phép tiêu thụ hoặc thêm bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện mới nào vào giấy phép tiêu thụ; |  |  |  | | --- | --- | | (*d*) | một quyết định theo mục 13 (6) đình chỉ hoặc hủy bỏ bất kỳ giấy phép tiêu thụ nào; |  |  |  | | --- | --- | | (*e*) | một lệnh theo mục 17 (1) đối với một cá nhân yêu cầu dừng mọi hoạt động kinh doanh của cá nhân đó được thực hiện tại bất kỳ cơ sở nào; |  |  |  | | --- | --- | | (*f*) | một quyết định theo mục 18 (6) từ chối hủy bỏ một Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia; |  |  |  | | --- | --- | | (*g*) | một quyết định theo mục 18 (6) từ chối thay đổi hoặc bao gồm bất kỳ ngoại lệ nào, hoặc bổ sung thêm ngoại lệ khác, trong Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia. | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHẦN 7   |  | | --- | | CÁC QUY ĐỊNH KHÁC |  |  | | --- | | **Cung cấp thông tin sai lệch hoặc gây nhầm lẫn** |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **28.**  Người nào cố ý hoặc vô ý, cung cấp cho Cán bộ cấp phép, Ủy viên, một cán bộ được ủy quyền, Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn hoặc Bộ trưởng, thông tin hoặc tài liệu sai lệch hoặc gây hiểu nhầm nào liên quan đến bất kỳ đơn hoặc kháng cáo nào liên quan đến giấy phép đồ uống có cồn hoặc Thông báo cấm tại Khu kiểm soát rượu bia, sẽ bị kết tội và sẽ chịu trách nhiệm pháp lý —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | chịu phạt tiền tới 5.000 $; và | | (*b*) | trong trường hợp người đó tái phạm, sẽ phải chịu phạt tiền tới 10.000 $ hoặc bị phạt tù lên tới 3 tháng hoặc cả hai. | | | **Miễn trừ** |  |  |  | | --- | --- | | **29.**—(1)  Bộ trưởng có thể, bằng lệnh công bố trong *Công báo*, miễn trừ cho bất cứ cá nhân nào hoặc một tầng lớp nào đối với một điều kiện trong Luật này, theo đúng các điều kiện mà Bộ trưởng thấy phù hợp.   |  | | --- | | (2)  Phần này không áp dụng cho các vấn đề trong các phần 4 (2) (*d*) và 12 (3) (*c*). | |  |  | | --- | | **Quyền bắt giữ** |  |  | | --- | | **30.**  Mọi cảnh sát đều có thể bắt giữ người vi phạm, kể cả khi chưa có gì bảo đảm, theo quan điểm của cảnh sát, bất kỳ điều khoản nào của Luật này và đưa người đó ra Tòa để giải quyết theo luật. | | **Cản trở** |  |  | | --- | | **31.**  Bất kỳ cá nhân nào vào bất kỳ thời điểm nào, cản trở hoặc ngăn cản nhân viên công vụ công an hoặc cảnh sát phụ thực thi nhiệm vụ theo Luật này sẽ bị kết tội và chịu phạt tiền lên tới 2.500 $ hoặc phạt tù lên tới 3 tháng hoặc cả hai. |  |  | | --- | | **Vi phạm của các công ty, v.v.** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **32.**—(1)  Trường hợp một hành vi vi phạm theo Luật này của một công ty pháp nhân được chứng minh là —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | gây ra với sự đồng lõa hoặc đồng ý của một cán bộ; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | do bất kỳ hành động hoặc sai sót nào từ phía cán bộ đó, |  |  | | --- | | cán bộ đó cũng như công ty đó sẽ bị kết tội và xử phạt theo đó. |      |  | | --- | | (2)  Trường hợp nhiều công việc của một công ty pháp nhân được nhiều thành viên quản lý, sẽ áp dụng tiểu mục (1) đối với các hành vi và sai sót của thành viên theo chức năng quản lý của thành viên với vai trò là giám đốc của bộ phận đó như thể thành viên là giám đốc toàn thể công ty. |      |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (3)  Trường hợp một hành vi vi phạm theo Luật này gây ra bởi một đối tác được chứng minh là —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | gây ra với sự đồng lõa hoặc đồng ý của một đối tác; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | do bất kỳ hành động hoặc sai sót nào từ phía đối tác đó, |  |  | | --- | | đối tác đó cũng như quan hệ của đối tác sẽ bị kết tội và xử phạt theo đó. | |      |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (4)  Trường hợp một hành vi vi phạm theo Luật này do một quan hệ đối tác trách nhiệm hữu hạn được chứng minh là —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | đã gây ra với sự đồng lõa hoặc đồng ý của đối tác hoặc quản lý của đối tác trách nhiệm hữu hạn; hoặc |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | do bất kỳ hành động hoặc sai sót nào từ phía đối tác đó hoặc quản lý của đối tác trách nhiệm hữu hạn, |  |  | | --- | | đối tác đó hoặc quản lý của đối tác (tùy từng trường hợp) sẽ bị kết tội và xử phạt theo đó. | |      |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (5)  Trường hợp một hành vi vi phạm theo Luật này do một hiệp hội chưa có tư cách pháp nhân (không phải là quan hệ đối tác) được chứng minh là —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | đã gây ra với sự đồng lõa hoặc đồng ý của một cán bộ của hiệp hội chưa có tư cách pháp nhân đó hoặc một thành viên của cơ quan quản lý hiệp hội đó; hay |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | do bất kỳ hành động hoặc sai sót nào từ phía cán bộ hoặc thành viên đó, |  |  | | --- | | cán bộ hoặc thành viên cũng như hiệp hội chưa có tư cách pháp nhân sẽ bị kết tội và xử phạt theo đó. | |      |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (6)  Trong mục này —   |  | | --- | | “Công ty pháp nhân” và “đối tác” không bao gồm một quan hệ đối tác trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi ý nghĩa của Luật hợp danh trách nhiệm hữu hạn (Cap. 163A); |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | “cán bộ”  —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | liên quan đến một công ty pháp nhân, có nghĩa là bất kỳ giám đốc, thành viên của ban quản lý, giám đốc điều hành, quản lý, thư ký hoặc nhân viên khác của công ty và bao gồm bất kỳ người nào có ý định hành động theo năng lực như vậy; và | | (*b*) | liên quan đến một hiệp hội chưa có tư cách pháp nhân (không phải quan hệ đối tác), có nghĩa là chủ tịch, thư ký, hoặc bất kỳ thành viên nào của ủy ban của hiệp hội chưa có tư cách pháp nhân, hoặc bất kỳ người nào có vị trí tương tự như của chủ tịch, thư ký hoặc thành viên của ủy ban và bao gồm bất kỳ người nào có ý định hành động theo năng lực như vậy; | |  |  | | --- | | “Đối tác” bao gồm một người có ý định đóng vai trò là một đối tác. | |      |  | | --- | | (7)  Bộ trưởng có thể ban hành quy định áp dụng bất kỳ điều khoản nào trong mục này, có những sửa đổi mà Bộ trưởng thấy phù hợp, với bất kỳ công ty, đối tác, quan hệ đối tác trách nhiệm hữu hạn hoặc hiệp hội chưa có tư cách pháp nhân nào đã thành lập hoặc được công nhận theo luật của một lãnh thổ độc lập với Singapore. | | | **Cấu thành vi phạm** |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **33.**—(1)  Ủy viên hoặc cán bộ có thẩm quyền có thể kết hợp bất kỳ hành vi vi phạm nào theo Luật này được quy định là tội phạm hợp pháp bằng cách thu tiền từ một người bị nghi ngờ có hành vi vi phạm một khoản không vượt quá mức quy định như sau:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | một nửa số tiền phạt tối đa được quy định đối với hành vi vi phạm; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | 5.000$. |      |  | | --- | | (2)  Sau khi trả số tiền này, sẽ không thực hiện thủ tục tố tụng nào khác nữa đối với người đó liên quan đến việc truy tố hành vi vi phạm. |      |  | | --- | | (3)  Tất cả các khoản tiền thu được Trong mục này sẽ được trả vào Quỹ Hợp nhất. | |  |  | | --- | | **Giới hạn trách nhiệm** |  |  | | --- | | **34.**  Cán bộ cấp phép, Ủy viên, bất kỳ người thừa hành, bất kỳ nhân viên được ủy quyền, bất kỳ cảnh sát, hoặc bất kỳ thành viên nào của Hội đồng Khiếu nại Đồ uống có cồn, đều không có trách nhiệm pháp lý, đối với bất cứ điều gì được thực hiện hoặc dự định được thực hiện với thiện chí và sự thận trọng hợp lý, trong việc thực thi bất kỳ quyền lực nào, hoặc hiệu quả hoặc hiệu quả có mục đích của bất kỳ chức năng hoặc nhiệm vụ nào, theo Luật này. | | **Quy định** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **35.**—(1)  Bộ trưởng có thể đưa ra các quy định quy định các vấn đề cần thiết hoặc để thuận tiện cho các quy định nhằm thực hiện Luật này.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Không giới hạn tính tổng quát của tiểu mục (1), Bộ trưởng có thể đưa ra các quy định để quy định mọi, hoặc bất kỳ điều nào sau đây:   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | hình thức, cách thức và thủ tục mà theo đó, đơn xin cấp giấy phép đồ uống có cồn phải có và những người có thể đăng ký cho cùng một loại giấy phép và những người có thể đăng ký giống như vậy; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | Cán bộ cấp phép có quyền cấp nhiều loại giấy phép đồ uống có cồn khác nhau, ví dụ như giấy phép cung cấp đồ uống có cồn dưới dạng bán lẻ và cung cấp đồ uống có cồn dưới dạng bán buôn và khi việc bán hàng đó được coi là bán lẻ hoặc bán buôn; |  |  |  | | --- | --- | | *(c)* | các trường hợp trong đó Cán bộ cấp phép không cấp mới hoặc gia hạn bất kỳ giấy phép đồ uống có cồn nào; |  |  |  | | --- | --- | | (*d*) | Trách nhiệm và nghĩa vụ của người được cấp phép, bao gồm cả việc lưu trữ đồ uống có cồn, những người được thuê làm việc tại các cơ sở được cấp phép và những người không nên/được cung cấp đồ uống có cồn; |  |  |  | | --- | --- | | *(c)* | Trách nhiệm và nghĩa vụ của người làm việc tại bất kỳ cơ sở được cấp phép nào, hoặc tại bất kỳ sự kiện nào được cấp giấy phép tiêu thụ, có công việc liên quan đến việc cung cấp đồ uống có cồn; |  |  |  | | --- | --- | | (*f*) | hình thức, cách thức và thủ tục làm đơn xin cấp giấy phép tiêu thụ và những người có thể đăng ký; |  |  |  | | --- | --- | | (*g*) | hình thức và cách thức và thời gian thực hiện bất kỳ kháng cáo nào theo Luật này và bất kỳ thủ tục hoặc quy trình tố tụng nào có liên quan đến kháng cáo đó; |  |  |  | | --- | --- | | (*h*) | các khoản phí và lệ phí cho mọi vấn đề phát sinh theo Luật này và sự miễn trừ, giảm hoặc hoàn các khoản phí đã thu; |  |  |  | | --- | --- | | (*i*) | các hành vi vi phạm theo Luật này có thể được gộp lại; |  |  |  | | --- | --- | | (*j*) | mọi vấn đề bắt buộc phải được quy định theo Luật này. | |      |  | | --- | | (3)  Trong bất kỳ quy định nào theo tiểu mục (1), Bộ trưởng có thể quy định rằng mọi sự vi phạm hoặc không tuân thủ một trong các điều khoản của quy định đó sẽ là một hành vi vi phạm và sẽ bị phạt tiền tới 10.000 $ hoặc bị phạt tù lên tới 3 tháng hoặc cả hai. | |  |  | | --- | | **Trình bày các quy định lên Quốc hội** |  |  | | --- | | **36.**  Mọi quy định được thực hiện theo Luật này sẽ được trình lên Nghị viện càng sớm càng tốt sau khi công bố trên *Công báo*. | | **Điều khoản gộp và chuyển tiếp** |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **37.**  Trong thời hạn 2 năm kể từ ngày bắt đầu thực hiện một trong các điều khoản theo Luật này, Bộ trưởng có thể, bằng quy định —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | quy định giấy phép được cấp theo Phần VIII đã bị bãi bỏ của Luật Hải quan (Cap. 70) sẽ được coi là giấy phép đồ uống có cồn được cấp theo và cho mục đích của Luật này theo cách đó và đến mức có thể được quy định trong các quy định; và | | (*b*) | quy định các điều khoản bổ sung như vậy về tính chất gộp hoặc chuyển giao đối với việc ban hành Luật này nếu Bộ trưởng thấy cần thiết hoặc thích hợp. | |  |  | | --- | | **Các sửa đổi dẫn chiếu tới và liên quan đến các văn bản luật khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **38.**—(1)  Luật tố tụng hình sự (Cap. 68, 2012 Ed.) có sửa đổi —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | bằng cách xóa các từ “, 504 hoặc 510” trong phần 41 (1) (b) và thay thế các từ “hoặc 504”; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | bằng cách xóa Khoản 510 trong Luật tố tụng hình sự và các mục liên quan đến Điều khoản này trong Phụ lục thứ nhất. |      |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | (2)  Luật Hải quan (Cap. 70, 2004 Ed.) có sửa đổi —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | bằng cách bãi bỏ Phần VIII; |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | ) bằng cách xóa các từ “, ngoài các giấy phép theo Phần VIII” trong phần 143 (1) (*r*); |  |  |  | | --- | --- | | *(c)* | bằng cách xóa các từ “không phải là giấy phép theo Phần VIII” trong phần 143 (1) (*s*); và |  |  |  | | --- | --- | | (*d*) | bằng cách xóa các khoản (*u*) và (*v*) của mục 143 (1). | |      |  | | --- | | (3)  Mục 128 của Luật Việc làm (Cap. 91, 2009 Ed.) có sửa đổi, xóa các từ “phần 18 của Luật Hành vi vi phạm khác (Quy định nơi công cộng và hành vi vi phạm) (Cap. 184)” và thay thế các từ “phần 14 (1) của Luật Kiểm soát Đồ uống có cồn (Cung cấp và Tiêu thụ) năm 2015”. |      |  | | --- | | (4)  Mục 26 của Luật Cơ quan làm việc (Cap. 92, 2012 Ed.) đã có sửa đổi, xóa các từ “phần 18 của Luật các vi phạm khác (Quy định nơi công cộng và hành vi vi phạm) (Cap. 184)” và thay thế các từ “ phần 14 (1) của Luật Kiểm soát Đồ uống có cồn (Cung và Tiêu thụ) năm 2015”. |      |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | (5)  Mục 29 của Luật Khu nhà ở Nhân viên Nước ngoài 2015 được bãi bỏ và thay thế bằng phần sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | |  | | --- | | “**Khu nhà ở nhân viên nước ngoài được coi là nơi công cộng** |  |  | | --- | | **29.**  Mỗi khu nhà ở nhân viên nước ngoài được coi là một nơi công cộng với mục đích của mục 14 (1) của Luật Kiểm soát Đồ uống có cồn (Cung cấp và Tiêu thụ) năm 2015.”. | | |      |  | | --- | | (6)  (6) Mục 12 của Luật thành lập cơ sở massage (Cap. 173, 2013 Ed.) đã có sửa đổi, xóa các từ “phần 18 của Luật các vi phạm khác (Quy định nơi công cộng và hành vi vi phạm) (Cap. 184)” và thay thế các từ “mục 14 (1) của Luật Kiểm soát Đồ uống có cồn (Cung cấp và Tiêu thụ) năm 2015”. |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | (7)  Luật các vi phạm khác (Quy định nơi công cộng và hành vi vi phạm) (Cap. 184, 1997 Ed.) được sửa đổi như sau —   |  |  | | --- | --- | | (*a*) | bằng cách bãi bỏ phần 18; và |  |  |  | | --- | --- | | (*b*) | bằng cách xóa các từ “1.000$ hoặc phạt tù trong thời hạn không quá một tháng và, trong trường hợp xác nhận vi phạm từ lần thứ hai trở lên, sẽ bị phải chịu phạt tiền tới 2.000$ hoặc phạt tù không quá 6 tháng” trong phần 20 và thay thế các từ “2.000$ hoặc phạt tù trong tới 6 tháng hoặc cả hai hình phạt và, trong trường hợp xác nhận vi phạm từ lần thứ hai trở lên, phạt tiền tới 5.000$ hoặc bị phạt tù lên tới 12 tháng hoặc cả hai hình phạt”. | |      |  | | --- | | (8)  Mục 510 của Bộ luật Hình Sự (Cap. 224, 2008 Ed.) bị bãi bỏ. |      |  | | --- | | (9)  Mục 2 (1) của Luật Giải trí và Tụ tập Công cộng (Cap. 257, 2001 Ed.) đã có sửa đổi, xóa các từ “cấp giấy phép công cộng theo mục 74 (1) (a) của Luật Hải quan (Cap. 70)” trong khoản (*a*) của định nghĩa “cơ sở được chỉ định” và thay thế các từ “giấy phép đồ uống có cồn như được quy định được cấp theo Luật Kiểm soát Đồ uống có cồn (Cung cấp và Tiêu thụ) năm 2015”. | | |